

Bản án số: 341/2025/HS-ST
Ngày: 02-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Cẩm.

2. Bà Võ Thị Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 473/2025/HSST ngày 10/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3044/2025/QĐXXST-HS ngày 16/6/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Quỳnh C**; giới tính: nữ; sinh năm 1996 tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị T; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/01/2025; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Bà Võ Thị Mỹ P là Luật sư của Công ty L, thuộc đoàn luật sư thành phố C; vắng mặt.

2/ Ông Tô Bá T1 là Luật sư của Công ty L1, thuộc đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Đình Thúy V, sinh năm 1997; nơi cư trú: E P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2/ Ông Tống Hữu T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: H H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 03/2024 đến tháng 8/2024, bị cáo Lê Thị Quỳnh C cho bà Trần Đình Thúy V vay 06 khoản vay, với lãi suất từ 360% đến 720%/ năm, cụ thể:

Khoản vay 1: Vào ngày 01/03/2024, bị cáo cho bà V vay 100.000.000 đồng, trong thời hạn 09 ngày, tiền lãi 2.000.000đ/ngày. Khoản vay này, bà V đã tắt toán và đóng lãi với số tiền 18.000.000 đồng.

Khoản vay 2: Vào ngày 25/03/2024, bị cáo cho bà V vay 100.000.000 đồng, trong thời hạn 07 ngày, tiền lãi 2.000.000đ/ngày. Khoản vay này, bà V đã tắt toán và đóng lãi cho bị cáo với số tiền 14.000.000 đồng.

Khoản vay 3: Vào ngày 09/04/2024, bị cáo cho bà V vay 100.000.000 đồng trong thời hạn 12 ngày, tiền lãi 2.000.000đ/ngày. Khoản vay này, bà V đã tắt toán và đóng lãi cho bị cáo với số tiền 24.000.000 đồng.

Khoản vay 4: Vào ngày 25/04/2024, bị cáo cho bà V vay 100.000.000 đồng trong thời hạn 07 ngày, tiền lãi 2.000.000đ/ngày. Khoản vay này, bà V đã tắt toán và đóng lãi cho bị cáo với số tiền 14.000.000 đồng.

Khoản vay 5: Vào ngày 07/06/2024, bị cáo cho bà V vay 100.000.000 đồng trong thời hạn 09 ngày, tiền lãi 2.000.000đ/ngày. Do bà V đóng lãi sớm, nên khi tắt toán bị cáo chỉ tính 8,5 ngày tiền lãi và số tiền lãi bà V chỉ phải nộp cho bị cáo là 17.000.000 đồng.

Khoản vay 6: Vào ngày 17/08/2024, bị cáo cho bà V vay 100.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000đ/ngày. Bị cáo đã thu lãi 120 ngày, tương ứng với 120.000.000 đồng. Khoản vay này bà V chưa tắt toán, còn nợ bị cáo tiền vay gốc là 100.000.000 đồng.

Ngày 22/01/2025, bà V đã có đơn tố giác hành vi của bị cáo Lê Thị Quỳnh C gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Cùng ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Thị Quỳnh C.

Bản Cáo trạng số 277/CT-VKS-P2 ngày 23/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Quỳnh C đã khai nhận có cho bà Trần Đình Thúy V vay 06 lần tiền với số tiền gốc, tiền lãi và thời hạn vay như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như đã hệ thống tại bản Cáo trạng. Do đó, Viện

kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã nộp lại khoản thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Thị Quỳnh C từ 12 đến 18 tháng tù. Và phạt bổ sung từ 30 triệu đến 50 triệu đồng.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền mà bị cáo dùng để cho vay.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền lãi trong mức 20%/năm mà bị cáo đã thu của bà V, vì đây là tiền do phạm tội mà có.

- Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Đình Thúy V số tiền lãi trên mức lãi suất 20%/ năm mà bị cáo đã thu, vì đây là tiền mà bị cáo chiếm đoạt trái pháp luật của bà V.

Luật sư Tô Bá T1 bào chữa cho bị cáo trình bày Luận cứ bào chữa và tranh luận: Luật sư thống nhất tội danh và điều luật mà Cáo trạng viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tòa áp dụng đối với bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Theo Luật sư ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sống ở địa phương bị cáo có nhiều đóng góp tiền của giúp đỡ học sinh nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đã được Trường tiểu học T3 và Ủy ban nhân dân xã G gửi thư cảm ơn. Do vậy, luật sư đề nghị tòa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể.

Bị cáo thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư, không trình bày lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Thị Quỳnh C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bà Trần Đình Thúy V và phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Từ tháng 03/2024 đến tháng 8/2024, bị cáo Lê Thị Quỳnh C đã có 06 lần cho bà Trần Đình Thúy V vay tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/3/2024, bị cáo cho bà V vay 100.000.000 đồng trong thời hạn 9 ngày, tiền lãi 2.000.000đồng/ngày, tương ứng với lãi suất 2%/ngày, tức 720%/năm. Bà V đã tắt toán và đã trả tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 18.000.000 đồng. Số tiền lãi trong mức lãi suất mà pháp luật quy định là 20%/ năm, tương ứng với số tiền: $20\% : 365 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ ngày} = 493.150 \text{ đồng}$. Như vậy số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là: 18.000.000 đồng - 493.150 đồng = 17.506.850 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 25/3/2024, bị cáo cho bà V vay số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 7 ngày, tiền lãi 2.000.000đồng/ngày, tương ứng lãi suất 720%/năm. Bà V đã trả tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 14.000.000 đồng. Số tiền lãi trong mức lãi suất mà pháp luật quy định là: $20\% : 365 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} = 383.560 \text{ đồng}$. Như vậy số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là: 14.000.000 đồng - 383.560 đồng = 13.616.440 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 09/4/2024, bị cáo cho bà V vay số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 12 ngày tiền lãi 2.000.000đồng/ngày, tương ứng lãi suất 720%/năm. Bà V đã trả tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 24.000.000 đồng. Số tiền lãi trong mức lãi suất mà pháp luật quy định là: $20\% : 365 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ ngày} = 657.500 \text{ đồng}$. Như vậy số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là: 24.000.000 đồng - 657.500 đồng = 23.342.500 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 25/4/2024, bị cáo cho bà V vay số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 7 ngày, tiền lãi 2.000.000đồng/ngày, tương ứng lãi suất 720%/năm. Bà V đã trả tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 14.000.000 đồng. Số tiền lãi trong mức lãi suất mà pháp luật quy định là: $20\% : 365 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} = 385.560 \text{ đồng}$. Như vậy số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là: 14.000.000 đồng - 385.560 đồng = 13.616.440 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 07/6/2024, bị cáo cho bà V vay số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 9 ngày tiền lãi 2.000.000đồng/ngày, tương ứng lãi suất 720%/năm. Bà V đã trả tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi là 17.000.000 đồng. Số tiền lãi trong mức lãi suất mà pháp luật quy định là: $20\% : 365 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ ngày} = 493.150 \text{ đồng}$. Như vậy số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là: 17.000.000 đồng - 493.150 đồng = 16. 506. 850 đồng.

Lần thứ sáu: Vào ngày 17/8/2024, bị cáo cho bà V vay số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng/ngày, tương ứng lãi suất 360%/năm. Bà V đã trả tiền lãi 120 ngày, tương ứng 120.000.000 đồng. Số tiền lãi trong mức lãi suất mà

pháp luật quy định là: $20\% : 365 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} \times 120 \text{ ngày} = 6.575.300 \text{ đồng}$. Như vậy số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính là: $120.000.000 \text{ đồng} - 6.575.300 \text{ đồng} = 113.424.700 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền thu mà bị cáo lợi bất chính trong 06 lần cho vay tổng cộng là 198.013.780 đồng.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Thị Quỳnh C là người có khả năng nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật. Nhận thức được vậy, nhưng vì động cơ tư lợi nên bị cáo vẫn cho bà Trần Đình Thúy V vay 06 lần tiền, đều với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính với tổng số tiền là 198.013.780 đồng. Hành vi này của bị cáo Lê Thị Quỳnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo cho bà Trần Đình Thúy V vay tiền 06 lần đều với lãi suất vượt quá 5 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, gia đình của bị cáo đã nộp 198.000.000 đồng tiền mà bị cáo thu lợi bất chính; quá trình sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật và có hoạt động từ thiện, góp tiền xây dựng nhà tình thương cho những gia đình khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ viết Thư cảm ơn, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật này.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm đến quy định của nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, mà còn đẩy người vay tiền vốn đã khó khăn càng thêm khó khăn cùng cực. Đáng lẽ phải xử phạt bị cáo mức án cao trong khung hình phạt để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung, nhưng xét thấy tính chất của vụ án mà bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định tại phần [4] nên Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp nhất trong khung hình phạt được áp dụng, cho tương xứng với tính chất của vụ án và những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm, tương ứng với số tiền 198.013.780 (Một trăm chín mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn bảy trăm

tám mươi) đồng mà bị cáo Lê Thị Quỳnh C thu của bà Trần Đình Thúy V. Đây là tiền mà bị cáo chiếm đoạt trái pháp luật của bà V, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho bà V.

[6.2] Khoản tiền lãi trong mức 20%/ năm, tương ứng với số tiền 8.988.220 (Tám triệu chín trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi) đồng mà bị cáo Lê Thị Quỳnh C thu của bà Trần Đình Thúy V. Đây là tiền do phạm tội mà có, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3] Số tiền mà bị cáo Lê Thị Quỳnh C dùng để cho bà Trần Đình Thúy V vay 06 lần, tổng cộng là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng. Đây là tiền mà bị cáo dùng để phạm tội, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân Nhà nước. Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định bà Trần Đình Thúy V chưa trả cho bị cáo 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng tiền gốc của khoản vay lần thứ 6. Do đó, buộc bị cáo phải nộp 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng và buộc bà V phải nộp 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tổng cộng 02 khoản tiền mà bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước là: 8.988.220 đồng + 500.000.000 đồng = 508.988.220 (Năm trăm lẻ tám triệu chín trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

Quá trình điều tra, gia đình của bị cáo đã nộp số tiền 198.000.000 (Một trăm chín mươi tám triệu) đồng, nên tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Lê Thị Quỳnh C** 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 22/01/2025).

Phạt bổ sung đối với Lê Thị Quỳnh C 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh C phải hoàn trả cho bà Trần Đình Thúy V với số tiền là 198.013.780 (Một trăm chín mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn bảy trăm tám mươi) đồng.

2/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh C phải nộp 508.988.220 (Năm trăm lẻ tám triệu chín trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Trần Đình Thúy V phải nộp 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 198.000.000 (Một trăm chín mươi tám triệu) đồng mà gia đình bị cáo Lê Thị Quỳnh C đã nộp, để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên hiện được tạm giữ trong tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, theo giấy nộp tiền ngày 12/3/2025 tại Ngân hàng TMCP C1, biên lai thu tiền số 0015652 ngày 14/5/2025 và biên lai thu tiền số 0000151 ngày 02/7/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 02/7/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (8)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

